

THỰC TRẠNG THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO ĐỒNG AN

THE STATUS OF STUDENTS' ATTITUDES IN PHYSICAL EDUCATION CLASSES AT DONG AN HIGH TECHNOLOGY COLLEGE

TÓM TẮT: Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng thái độ của sinh viên đối với giáo dục thể chất tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An. Sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu, phỏng vấn và thống kê, nghiên cứu đã xây dựng thang đo đánh giá thái độ gồm 35 biến quan sát thuộc 6 nhóm nội dung: ý nghĩa của giáo dục thể chất, sự tham gia học, hứng thú, chương trình giảng dạy, giờ học, và giảng viên giáo dục thể chất. Kết quả cho thấy thái độ của sinh viên đối với giáo dục thể chất nhìn chung chưa tích cực, với nhiều yếu tố như nhận thức, động lực, cơ sở vật chất và giảng dạy cần được cải thiện. Nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và thái độ tích cực của sinh viên trong giáo dục thể chất.

TỪ KHÓA: Thái độ, sinh viên, tính tích cực, giáo dục thể chất.

ABSTRACT: This study evaluates the attitudes of students toward physical education at Dong An High Technology College. Using document synthesis, interviews, and statistical methods, the research developed an attitude assessment scale with 35 observed variables grouped into six categories: the significance of physical education, participation in learning, interest, curriculum, classes, and physical education instructors. The results indicate that students' attitudes toward physical education are generally not positive, highlighting areas such as awareness, motivation, infrastructure, and teaching methods that need improvement. This study provides a scientific foundation for developing solutions to enhance teaching quality and foster positive attitudes toward physical education among students.

KEYWORDS: attitudes, students, positivity, physical education.

LÊ CÔNG BẰNG

Trường Đại học Thủ Dầu Một

VĂN THÀNH SỰ

Trường Cao đẳng Công nghệ cao
Đồng An

LÊ HOÀNG MINH

Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ

LE CONG BANG

Thu Dau Mot University

VAN THANH SU

Dong An High Technology College

LE HOANG MINH

Can Tho vocational college

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) là một trong những môn học quan trọng trong chương trình đào tạo tại các trường cao đẳng và đại học, góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực, và hình thành lối sống lành mạnh cho sinh viên. Tuy nhiên, thái độ của sinh viên trong giờ học giáo dục thể chất thường bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như nhận thức, động lực học tập, phương pháp giảng dạy của giáo viên và cơ sở vật chất phục vụ học tập.

Tại Trường Cao đẳng Công

nghệ cao Đồng An, mặc dù giáo dục thể chất đã được chú trọng, nhưng vẫn còn những thách thức trong việc thúc đẩy thái độ tích cực và sự tham gia chủ động của sinh viên trong giờ học. Việc hiểu rõ thực trạng thái độ của sinh viên trong giờ học giáo dục thể chất là cơ sở để đề xuất các giải pháp cải thiện hiệu quả giảng dạy và học tập.

Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng thái độ của sinh viên trong giờ học giáo dục thể chất tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An. Qua đó,



cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng các chương trình giảng dạy phù hợp, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập và rèn luyện của sinh viên.

Phương pháp nghiên cứu:

Trong quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp đọc phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu: 219 sinh viên đã học giáo dục thể chất tại trường Cao Đẳng Công Nghệ Cao Đồng An.

Công cụ nghiên cứu: Nghiên cứu đã tiến hành các bước để xây dựng được thang đo đánh giá thái độ của SV trong giờ học GDTC tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An. Kết quả đã xác định được thang đo bao gồm 35 biến quan sát thuộc các nhóm như sau:

- Nhóm Thái độ của SV về ý nghĩa của GDTC bao gồm 6 biến quan sát: Các hoạt động khi tham gia GDTC làm giảm cảm xúc có hại, căng thẳng cho bản thân (YN1); GDTC là tốt bởi vì nó giữ cho cơ thể được khỏe mạnh (YN2); GDTC đóng góp quan trọng cho sức khỏe, tinh thần của bản thân (YN3); GDTC góp phần việc xây dựng sức chịu đựng cho cơ thể trong cuộc sống hàng ngày (YN4); Thể lực là một khía cạnh quan trọng nhất của cuộc sống (YN5); Tham gia các hoạt động thể chất là điều cần thiết cho tất cả chúng ta (YN6);

- Nhóm Thái độ của SV đối với việc tham gia học GDTC bao gồm 4 biến quan sát: Có nhiều

cơ hội để phát triển đạo đức trong khi học GDTC (TG1); Các hoạt động GDTC cung cấp cơ hội để học hỏi, trao đổi kiến thức xã hội (TG2); Làm việc cùng nhau trong các hoạt động GDTC giúp mọi người hiểu rõ hơn về nhau (TG3); Tham gia học GDTC để phát triển khả năng hoạt động thể chất của bản thân (TG4);

- Nhóm Thái độ của SV đối với sự hứng thú khi học GDTC bao gồm 5 biến quan sát: Tôi thích GDTC vì nó giúp tôi có thể tham gia vào đội tuyển thể thao của nhà trường (HT1); Tôi thích GDTC vì tôi có thể cạnh tranh thi đấu, giao lưu với bạn bè (HT2); Có nhiều điều thú vị cho mọi người khi tham gia GDTC (HT3); Ngay cả khi tôi cảm thấy không khỏe, tôi cũng không muốn bỏ lỡ việc tham gia các trò chơi và GDTC (HT4); Tôi thích tham gia các môn học GDTC và các trò chơi vì chúng rất vui (HT5).

- Nhóm Thái độ của SV đối với Chương trình giảng dạy GDTC bao gồm 6 biến quan sát: Tôi không đến trường để học GDTC, mà học những môn học khác quan trọng hơn (CT1); Tôi thấy các hoạt động trong GDTC nhàm chán vì chúng tôi luôn làm điều tương tự mỗi giờ lên lớp (CT2); Một chương trình giảng dạy không bao gồm các môn GDTC thì không cung cấp kiến thức giáo dục hoàn chỉnh cho SV (CT4); GDTC nên là một yêu cầu từ tiểu học đến trung học (CT6); Cần thêm thời gian cho các giờ học GDT (CT7); Tôi thích các bài tập thể chất, các giờ học,

môn học có kết hợp với dụng cụ khi tập (CT8)

- Nhóm Thái độ của SV đối với giờ học GDTC bao gồm 6 biến quan sát: Giờ học GDTC là một trong những giờ học không hấp dẫn, thu hút người học ở trường (GH1); Hầu hết các bạn SV khác không thích các lớp học GDTC (GH2); Tôi ghét bị làm bản cơ thể khi tham gia trong các trò chơi trong giờ học GDTC (GH3); Đôi khi tôi giả vờ bị bệnh để không phải học thể dục và trò chơi (GH4); Tôi không thích chơi các trò chơi vì chúng tốn quá nhiều sức của tôi (GH5); GDTC không quan trọng vì nó không dẫn đến một công việc sau khi học (GH6);

- Nhóm Thái độ của SV đối với Giảng viên GDTC bao gồm 08 biến quan sát: Giảng viên GDTC của tôi không kiểm soát lớp học đúng cách (GV1); Giảng viên GDTC của tôi sử dụng các phương tiện dạy học khác nhau (GV2); Giảng viên GDTC của tôi không khuyến khích tôi học sức khỏe và GDTC (GV3); Giảng viên GDTC của tôi không đối xử công bằng với SV trong giáo dục thể chất. (GV4); Giảng viên GDTC chỉ quan tâm đến việc tập luyện để phát triển cơ bắp (GV5); Tôi thích Giảng viên GDTC của tôi (GV6); Chỉ có những SV giỏi thì mới được Giảng viên chọn vào đội tuyển của nhà trường (GV7); Giảng viên GDTC nên cung cấp thêm các hoạt động bổ sung cho tất cả SV (GV8).

Từ thang đo đã xây dựng, tác giả tiến hành lập phiếu và phỏng

vấn sinh viên. Tổng số phiếu phát ra là 219 phiếu, số phiếu thu lại 219 phiếu, đạt 100%

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng thái độ chung của sinh viên trong giờ học giáo dục thể chất

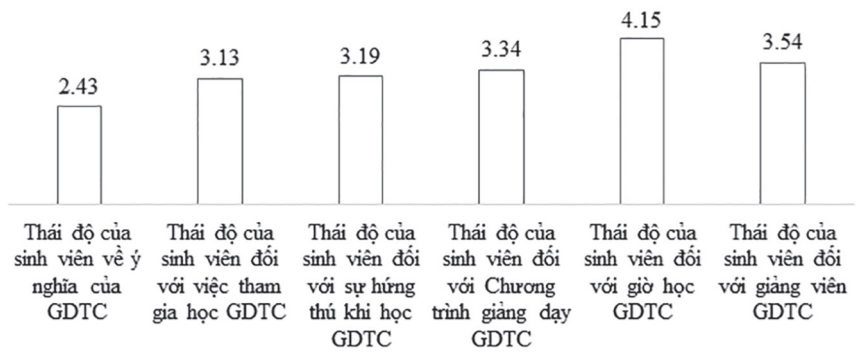
Kết quả thống kê đã mô tả khái quát thực trạng thái độ của SV đối với giờ học GDTC là chưa tích cực. Các nội dung góp phần nâng cao hiệu quả của giờ học GDTC ở các nhóm “Thái độ của SV đối với Chương trình giảng dạy GDTC”, “Thái độ của SV đối với sự hứng thú khi học GDTC”, “Thái độ của SV đối với việc tham gia học GDTC” và Thái độ của SV về ý nghĩa của GDTC” chỉ được SV đánh giá ở mức TB từ 2.43 đến 3.34, với mức ý nghĩa theo thang đo Likert là Không ý kiến/Trung bình trở xuống.

Trong khi đó, ở nhóm “Thái độ của SV đối với việc tham gia học GDTC” với những câu hỏi liên quan đến những vấn đề không hài lòng khi tham gia học GDTC thì SV lại đánh giá TB 4.15 (Rất đồng ý trở lên).

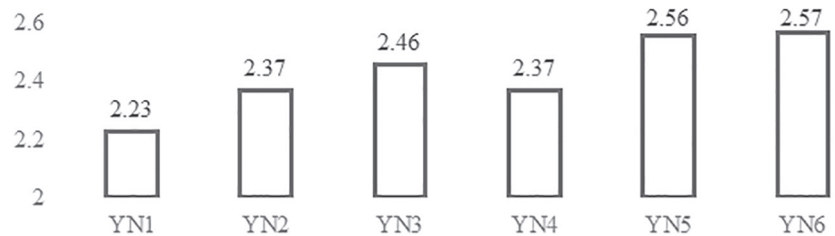
Để tìm hiểu rõ hơn thái độ của SV, tác giả tiến hành phân tích giá trị trung bình từng biến của 6 nhóm đánh giá theo các tiêu chí đã được xây dựng. Kết quả chi tiết bao gồm các nội dung được trình bày sau đây.

2.2. Thái độ của sinh viên về ý nghĩa của giáo dục thể chất

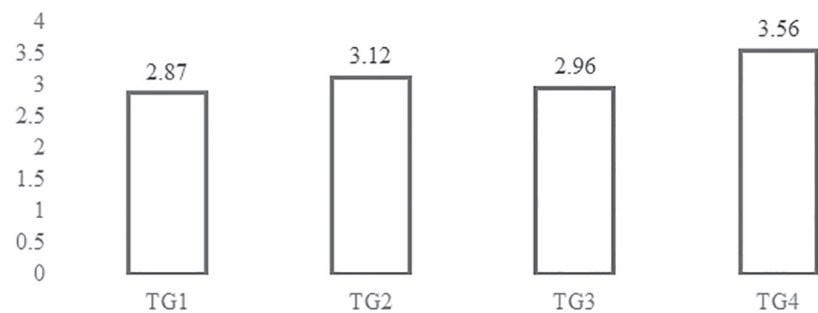
Qua kết quả thống kê cho thấy nội dung được SV đánh giá cao nhất là “Tham gia các hoạt động thể chất là điều cần thiết



BIỂU ĐỒ 1. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH THÁI ĐỘ CHUNG CỦA SINH VIÊN TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT



BIỂU ĐỒ 2. THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN VỀ Ý NGHĨA CỦA GIÁO DỤC THỂ CHẤT



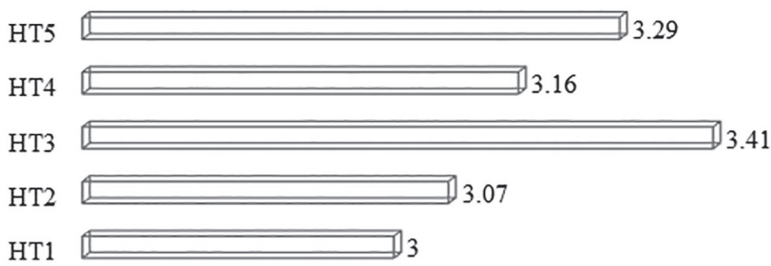
BIỂU ĐỒ 3. THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI VIỆC THAM GIA HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

cho tất cả chúng ta (YN6)” (TB= 2.57). Tiếp đến là Thể lực là một khía cạnh quan trọng nhất của cuộc sống (YN5) (TB=2.56). GDTC đóng góp quan trọng cho sức khỏe, tinh thần của bản thân (YN3) (TB=2.46). 2 biến GDTC góp phần việc xây dựng sức mạnh và sức chịu đựng cho cơ thể trong cuộc sống hàng ngày (YN4) và GDTC là tốt bởi vì nó giữ cho cơ thể được khỏe mạnh (YN2) với TB = 2.37. Thấp nhất trong nhóm này là “Các hoạt động khi tham gia GDTC làm giảm cảm xúc có hại, căng thẳng cho bản

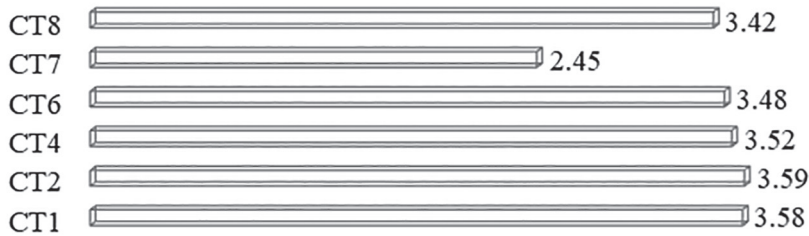
thân (YN1)” (TB= 2.23). Được trình bày cụ thể trong biểu đồ 2.

2.3. Thái độ của sinh viên đối với việc tham gia học giáo dục thể chất

Trong nhóm Thái độ của SV đối với việc tham gia học GDTC cho thấy SV vẫn chưa đánh giá cao các giá trị mà việc học GDTC mang lại. Chỉ có 2 nội dung được SV đánh giá ở mức đồng ý trở lên là “Tham gia học GDTC để phát triển khả năng hoạt động thể chất của bản thân (TG4);” (TB=3.56) và “Các hoạt động GDTC



BIỂU ĐỒ 4. THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI SỰ HỨNG THÚ KHI HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT



BIỂU ĐỒ 5. THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY GIÁO DỤC THỂ CHẤT

cung cấp cơ hội để học hỏi, trao đổi kiến thức xã hội (TG2)” (TB=3.12). Còn 2 nội dung Có nhiều cơ hội để phát triển đạo đức trong khi học GDTC (TG1) (TB = 2.87) và Làm việc cùng nhau trong các hoạt động GDTC giúp mọi người hiểu rõ hơn về nhau (TG3) (TB = 2.96). Các nội dung được trình bày chi tiết trong biểu đồ 3.

2.4. Thái độ của sinh viên đối với sự hứng thú khi học giáo dục thể chất

Kết quả khảo sát cho thấy, sự hứng thú khi học GDTC của SV chưa cao. Điều đó thể hiện qua việc đánh giá các yếu tố trong nhóm này chỉ đạt giá trị TB từ 3.0-3.41. Trong đó, SV đánh giá “Có nhiều điều thú vị cho mọi người khi tham gia GDTC (HT3)” (TB=3.41) là cao nhất. Nội dung Tôi thích tham gia các môn học GDTC và các trò chơi vì chúng rất vui (HT5) (TB=3.29). Nội dung Ngay cả khi tôi cảm thấy không khỏe, tôi

cũng không muốn bỏ lỡ việc tham gia các trò chơi và GDTC (HT4) (TB = 3.16). Tiếp đến là nội dung Tôi thích GDTC vì tôi có thể cạnh tranh thi đấu, giao lưu với bạn bè (HT2) (TB = 3.07) và Thấp nhất trong nhóm này là “Tôi thích GDTC vì nó giúp tôi có thể tham gia vào đội tuyển thể thao của nhà trường (HT1)” (TB=3.0)

2.5. Thái độ của sinh viên đối với chương trình giảng dạy giáo dục thể chất

Qua dữ liệu phân tích cho thấy, SV có nhiều quan điểm khác nhau đối với có liên quan đến chương trình giảng dạy. Đặc biệt, yếu tố “Tôi thấy các hoạt động trong GDTC nhàm chán vì chúng tôi luôn làm điều tương tự mỗi giờ lên lớp (CT2)” lại được SV đánh giá cao nhất (TB=3.59). Tiếp theo là SV lại cho rằng “Tôi không đến trường để học GDTC, mà học những môn học khác quan trọng hơn (CT1);” (TB=3.58).

Các nội dung: Một chương trình giảng dạy không bao gồm các môn GDTC thì không cung cấp kiến thức giáo dục hoàn chỉnh cho sinh viên (CT4); GDTC nên là một yêu cầu từ tiểu học đến trung học (CT6); Tôi thích các bài tập thể chất, các giờ học, môn học có kết hợp với dụng cụ khi tập (CT8) lần lượt với TB là 3.52; 3.48; 3.42. Trong khi đó, các yếu tố liên quan đến Chương trình giảng dạy GDTC khác lại chưa được SV đánh giá cao như: “Cần thêm thời gian cho các giờ học GDTC (CT7)” (TB=2.45). Kết quả thống kê chi tiết được trình bày tại biểu đồ 5.

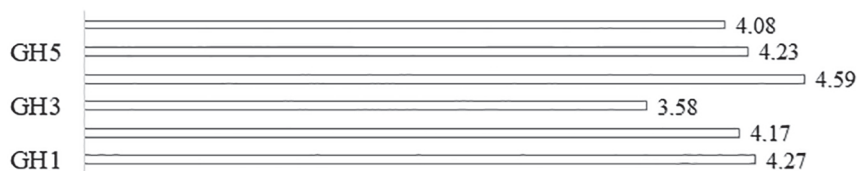
2.6. Thái độ của sinh viên đối với giờ học giáo dục thể chất

Khi được hỏi về thái độ đối với giờ học GDTC tại trường đối với SV, kết quả cho thấy các yếu tố vẫn được SV đánh giá từ mức độ đồng ý trở lên. Trong đó, yếu tố “Đôi khi tôi giả vờ bị bệnh để không phải học thể dục và trò chơi (GH4);” (TB=4.59) được SV đánh giá cao nhất. Thấp nhất trong nhóm này là “Tôi ghét bị làm bản cơ thể khi tham gia trong các trò chơi trong giờ học GDTC (GH3)” nhưng giá trị vẫn TB vẫn là 3.58. Các nội dung Giờ học GDTC là một trong những giờ học không hấp dẫn, thu hút người học ở trường (GH1) (TB=4.27); Hầu hết các bạn sinh viên khác không thích các lớp học GDTC (GH2) (TB=4.17); Tôi không thích chơi các trò chơi vì chúng tốn quá nhiều sức của tôi (GH5) (TB=4.23); GDTC không quan trọng vì nó không

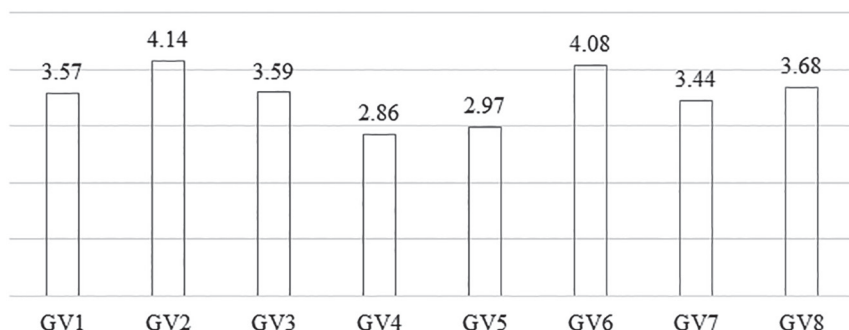
dẫn đến một công việc sau khi học (GH6) (TB=4.08) Qua kết quả cho thấy, thái độ, sự hài lòng, đánh giá của SV về giờ học GDTC chưa cao. Vẫn còn nhiều yếu tố cần được xem xét khắc phục trong quá trình tổ chức giờ học GDTC.

2.7. Thái độ của sinh viên đối với giảng viên giáo dục thể chất

Khi được hỏi về giảng viên dạy GDTC đa phần SV đều có thái độ tích cực. Trong đó, SV đánh giá cao nhất là các môn học chuyên ngành đối với SV, kết quả cho thấy yếu tố “Giảng viên GDTC của tôi sử dụng các phương tiện dạy học khác nhau (GV2) (TB=4.14). Xếp thứ 2 là “Tôi thích giảng viên GDTC của tôi (GV6)” (TB=4.3), tiếp theo là “Giảng viên GDTC của tôi không khuyến khích tôi học sức khỏe và GDTC (GV3)” (TB=4.08). Các yếu tố Giảng viên GDTC của tôi không kiểm soát lớp học đúng cách (GV1) (TB= 3.57), Chỉ có những sinh viên giỏi thì mới được Giảng viên chọn vào đội tuyển của nhà trường (GV7) (TB =3.44); Giảng viên GDTC nên cung cấp thêm các hoạt động bổ



BIỂU ĐỒ 6. THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT



BIỂU ĐỒ 7. THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

sung cho tất cả sinh viên (GV8) (TB=3.68). Các yếu tố không được SV đánh giá cao là “Giảng viên GDTC của tôi không đối xử công bằng/ khéo léo với sinh viên trong giáo dục thể chất. (GV4)” (TB=2.86) và “Giảng viên GDTC chỉ quan tâm đến việc tập luyện để phát triển cơ bắp (GV5)” (TB=2.97).

3. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu cho thấy, SV chưa có thái độ tích cực đối với các giờ học GDTC tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An. Kết quả phản ánh tình hình thực tế tại trường, thái độ của

SV chưa tích cực về GDTC có thể do nhiều yếu tố, nguyên nhân chủ quan và khách quan. Ngoài ra các yếu tố khách quan khác như: thời gian học tập của SV, do các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo giảng dạy các môn GDTC và tập luyện TDTT ngoại khóa của SV, thiếu nhân sự hỗ trợ tập luyện,... đều là những yếu tố cần được quan tâm khắc phục đồng bộ bên cạnh các yếu tố tìm ra được qua khảo sát đánh giá từ chính SV. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 13/10/2024, ngày phân biện đánh giá: 11/11/2024, ngày chấp nhận đăng: 11/12/2024)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2018), Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về điều lệ Trường Cao đẳng.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.
3. Endris Yimer (2014), *The attitude of students toward learning physical education in some selected secondary schools of addis ababa*
4. Bùi Thị Hân (2013), *Nhận thức và thái độ của học sinh Trường Trung cấp Đông Dương về mạng xã hội*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Subramaniam, P.R., & Silverman, S. (2007), Middle school students’attitudestoward physical education, *Teaching and Teacher Education*, 23: 602-611
6. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nhà xuất bản Hồng Đức.